

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TH
TỈNH TH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **478** /2018/HS-ST
Ngày: 27/11/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TH, TỈNH TH

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Thị Thanh Trúc

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phạm Đức Long

2. Bà Nguyễn Thị Kim Thu

- Thư ký phiên tòa: Bà Ma Thị Huyền Nhung - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố TH

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố TH tham gia phiên tòa: Bà Thái Thị Hải Yến - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 11 năm 2018 tại Hội trường Tòa án nhân dân thành phố TH, tỉnh TH xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 468/2018/TLST-HS ngày 31 tháng 10 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 473/2018/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 11 năm 2018 đối với bị cáo:

Hoàng Văn H - tên gọi khác: Không; Sinh ngày 23/02/1992 tại Cao Bằng; Nơi ĐKKTT và chỗ ở: Xóm B, xã Q, huyện T, tỉnh CB; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Tày; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Con ông Hoàng Văn B, sinh năm 1954 và con bà Đàm Thị H1, sinh năm 1957; Bị cáo có vợ Phàn Mùi P, sinh năm 1997; Chưa có con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 11/9/2018 đến ngày 20/9/2018 được thay thế biện pháp ngăn chặn cầm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay. (*Bị cáo có mặt tại phiên tòa*).

- Người bào chữa cho bị cáo H: Bà Hoàng Thị Hạnh, sinh năm 1951 – Luật sư thuộc Đoàn luật sư tỉnh TH (Có mặt)

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Ông Hoàng Văn B – sinh năm 1954, trú tại xóm B, xã Q, huyện T, tỉnh CB (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

- Người chứng kiến:

1. Anh Vàng A D - sinh năm 1994, trú tại bản P, xã P, huyện Đ, tỉnh Đ (*Vắng mặt*).

2. Bà Chu Thị D1 – sinh năm 1954, trú tại tổ X, phường H, thành phố TH (*Vắng mặt*).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

H 18 giờ 30 phút ngày 11/9/2018, tổ công tác của Đội Cảnh sát kinh tế Công an thành phố TH đang làm nhiệm vụ tại khu vực ngã ba Mỏ Bạch thuộc tổ X, phường H, thành phố TH thì phát hiện một nam thanh niên điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu đen bạc đỏ, biển kiểm soát: 11F8-5716, phía sau có chở một thùng bia cát tông, có biểu hiện nghi vấn. Tổ công tác tiếp cận yêu cầu kiểm tra, nam thanh niên khai tên là Hoàng Văn H. Quá trình kiểm tra, tổ công tác phát hiện bên trong thùng bia cát tông có chứa 12 khối hình hộp chữ nhật giống nhau bên ngoài bọc giấy màu đỏ, nghi là pháo. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Hoàng Văn H và thu giữ, niêm phong vật chứng theo quy định. Ngoài ra, tổ công tác còn tạm giữ 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu đen bạc đỏ, biển kiểm soát: 11F8-5716 và 01 (một) đăng ký mô tô, xe máy số 001778 mang tên Trần Thanh H3, cấp ngày 27/8/2007.

Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố TH tiến hành mở niêm phong và cân xác định khối lượng: 12 hộp dạng hình hộp chữ nhật thu giữ của Hoàng Văn H có khối lượng là: **17,2 kilogam**.

Tại bản Kết luận giám định số 1044/KL-PC09 ngày 19/9/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên, kết luận: 12 (mười hai) hộp dạng hình hộp chữ nhật, kích thước (14,5x14,5x15) cm bên ngoài bọc giấy màu đỏ, có ghi chữ nước ngoài. Trong mỗi hộp có 36 vật hình trụ dài 15 cm, đường kính 2,4 cm là pháo, có đầy đủ đặc tính của pháo nổ (có chứa thuốc pháo và khi bị kích thích hoặc đốt có gây tiếng nổ) tổng khối lượng 17,2 kg.

Tại Cơ quan điều tra, Hoàng Văn H khai nhận: Do có thỏa thuận về việc mua bán pháo nổ để chơi trong dịp Tết Nguyên Đán với một nam thanh niên tên là N, làm công nhân trong nhà máy Sam Sung, nhà ở thị xã P, tỉnh TH, nên ngày 10/9/2018, H đã đến cửa khẩu T, tỉnh CB mua 20 quả pháo cù (dạng bóng đèn sợi đốt) với giá 9.000 đồng/01 quả và 12 hộp pháo dàn loại 36 quả với giá 120.000 đồng/01 dàn của một người đàn ông không biết rõ lai lịch, địa chỉ. Đến khoảng 19 giờ cùng ngày, H điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu đen bạc đỏ, biển kiểm soát: 11F8-5716 vận chuyển toàn bộ số pháo trên từ Cửa khẩu T tỉnh CB xuống thành phố TH để tiêu thụ. Khoảng 09 giờ ngày 11/9/2018, H đến phòng trọ của chị Phàn Mùi P, sinh năm 1997, nơi cư trú: xã N, huyện H, tỉnh HG, là vợ của H tại tổ Y, phường T, thành phố TH, đăng bài có nội dung bán pháo trên mạng xã hội. Sau khi đăng bài, có một người đàn ông tên T (không rõ lai lịch, địa chỉ) đã liên lạc với H qua mạng xã hội, thỏa thuận mua 12 hộp pháo dàn loại 36 quả với giá 300.000 đồng/1 hộp, giao hàng tại khu vực ngã ba M B, thành phố TH, H đồng ý. Khoảng 17 giờ 30 phút cùng ngày, H đi từ phòng trọ của vợ đến khu vực xã P, thị xã PY, tỉnh TH và bán cho N 20 quả pháo cù với giá 12.000 đồng/01 quả. Sau đó đến khoảng 18 giờ 30 phút ngày 11/9/2018, H điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Sirius, màu đen bạc đỏ, biển kiểm soát 11F8-5716 chở 12 hộp pháo dàn loại 36

quả đến khu vực ngã ba M B thuộc tổ X, phường H, thành phố TH để bán cho T như đã hẹn từ trước nhưng chưa kịp bán thì bị tổ công tác của Đội Cảnh sát kinh tế Công an thành phố TH phát hiện, bắt quả tang và thu giữ vật chứng như nêu trên.

Lời khai nhận của Hoàng Văn H phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, kết luận giám định, lời khai của người chứng kiến và các tài liệu khác thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Vật chứng của vụ án gồm:

- 01(một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius , màu đen bạc đỏ , biển kiểm soát: 11F8-5716 đã qua sử dụng; 01 (một) đăng ký mô tô, xe máy số 001778 mang tên Trần Thanh H3, cấp ngày 27/8/2007. Hiện đã được trả lại cho ông Hoàng Văn B, sinh năm 1954, nơi cư trú: xóm B, xã Q, huyện T, tỉnh C B, là chủ sở hữu để quản lý và sử dụng.

- 8,56 kilogam pháo còn lại sau giám định . Hiện đang được lưu giữ , bảo quản tại kho vật chứng của Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Thái Nguyên chờ xử lý.

Tại bản Cáo trạng số 474/CT -VKSTPTN ngày 31 tháng 10 năm 2018, Viện kiểm sát nhân dân thành phố TH đã truy tố bị cáo Hoàng Văn H về tội “Buôn bán hàng cấm” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 190 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo H khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng truy tố.

Trong lời luận tội, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố TH giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Hoàng Văn H về tội “Buôn bán hàng cấm”. Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 190, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 bộ luật hình sự; Xử phạt Hoàng Văn H từ 18 đến 24 tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách theo quy định.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 8,56 kg pháo nổ còn lại sau giám định.

Truy thu số tiền 240.000đ do bị cáo phạm tội mà có.

Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Quan điểm của luật sư: Nhất trí với bản cáo trạng về tội danh cũng như điều luật áp dụng. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 190; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65BLHS: Đề nghị cho bị cáo được hưởng án treo, cải tạo tại địa phương. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Bị cáo không tranh luận, thừa nhận việc truy tố và xét xử bị cáo về tội “Buôn bán hàng cấm” là không oan, đúng người, đúng tội.

Phần lời nói sau cùng bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm được trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an, Viện kiểm sát, Điều tra viên, Kiểm sát viên thành phố TH trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại tòa, bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình đúng như nội dung cáo trạng đã truy tố, lời khai nhận tội của bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay là hoàn toàn tự nguyện, khách quan và phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản niêm phong, biên bản mở niêm phong cân trọng lượng, lời khai của những người tham gia tố tụng khác, vật chứng thu giữ, kết luận giám định. Như vậy, có đủ cơ sở để Hội đồng xét xử xác định:

Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 11/9/2018, tại khu vực ngã ba M B thuộc tổ X, phường H, thành phố TH, tỉnh TH, Hoàng Văn H đang có hành vi bán trái phép 17,2 kilogam pháo, có đầy đủ đặc tính của pháo nổ (có chứa thuốc pháo và khi bị kích thích hoặc đốt có gây tiếng nổ) thì bị tổ công tác của Đội Cảnh sát kinh tế Công an thành phố TH phát hiện bắt quả tang, thu giữ vật chứng.

Với hành vi trên, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố TH truy tố bị cáo về tội “Buôn bán hàng cấm” là hoàn toàn có căn cứ, đúng pháp luật.

Điều 190 của Bộ Luật hình sự quy định:

“1. Người nào thực hiện một trong các hành vi sau đây, nếu không thuộc trường hợp quy định tại các điều 232, 234, 244, 246, 248, 251, 253, 254, 304, 305, 306, 309 và 311 của Bộ luật này, thì bị phạt tiền từ 100.000.000 đồng đến 1.000.000.000 đồng hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

....

c) Sản xuất, buôn bán pháo nổ từ 06 kilôgam đến dưới 40 kilôgam”.

[3] Xét tính chất mức độ của hành vi phạm tội: tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi của bị cáo xâm phạm tới hoạt động quản lý kinh tế của nhà nước đối với những loại hàng hóa mà pháp luật cấm kinh doanh, xâm phạm đến trật tự trị an, an toàn xã hội. Mặc dù bị cáo biết pháo nổ là mặt hàng Nhà nước cấm kinh doanh nhưng vì háo lợi vẫn thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy cần phải được xử lý bằng pháp luật hình sự.

[4] Xét về nhân thân các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Hội đồng xét xử thấy: Bị cáo chưa có tiền án tiền sự. Bị cáo không phải chịu tình

tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 BLHS. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo thuộc diện người dân tộc thiểu số cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, bị cáo có đơn xin cải tạo tại địa phương. Hội đồng xét xử thấy bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng để thể hiện chính sách khoan hồng của Nhà nước, tạo cơ hội cho bị cáo sửa chữa lỗi lầm, đảm bảo cho bị cáo và gia đình có cuộc sống ổn định, xét không cần phải bắt chấp hành hình phạt tù mà chỉ cần xử hình phạt tù cho hưởng án treo ấn định thời gian thử thách như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát cũng đủ giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người có ích cho xã hội.

[5] Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính, lẽ ra bị cáo phải chịu hình phạt bổ sung theo khoản 4 Điều 190 BLHS. Tuy nhiên xác định bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có tài sản. Hội đồng xét xử xem xét không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Xử lý vật chứng vụ án: Đối với số pháo thu giữ của bị cáo là mặt hàng Nhà nước nghiêm cấm tàng trữ, lưu hành cần tịch thu tiêu hủy.

Về chiếc xe máy BKS 11F8 -5716 bị cáo dùng để chở pháo mang đi bán. Song chiếc xe trên thuộc quyền sở hữu của ông Hoàng Văn B là bố đẻ bị cáo, khi bị cáo lấy xe chở pháo ông B không biết do đó cơ quan điều tra trả lại cho ông B là phù hợp.

[7] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định. Bị cáo, người bào chữa cho bị cáo được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[8] Về nguồn gốc số pháo bị cáo khai mua một người đàn ông không quen biết tại cửa khẩu T, tỉnh CB, do không xác định được người đã bán pháo cho bị cáo đó, nên không có căn cứ để làm rõ.

Đối với hai nam thanh niên theo H khai tên là N và T là người mua pháo. Quá trình điều tra chưa xác định được lai lịch, địa chỉ nên cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố TH sẽ tiếp tục điều tra xác minh và xử lý sau.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 190; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự 2015.

Tuyên bố bị cáo Hoàng Văn H phạm tội " Buôn bán hàng cấm"

Xử phạt: Bị cáo Hoàng Văn H 18 (Mười tám) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 36 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Hoàng Văn H cho Ủy ban nhân dân xã Q, huyện T, tỉnh CB giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo Hoàng Văn H cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Xử lý vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

2.1. Truy thu số tiền 240.000đ (*Hai trăm bốn mươi nghìn đồng*) là số tiền do bị cáo bán pháo mà có.

2.2. Tịch thu tiêu hủy 8,56 kg pháo (đựng trong thùng carton đã niêm phong) còn lại sau giám định.

(Tình trạng vật chứng như biên bản bàn giao vật chứng số 65/BBNVC ngày 26/9/2018 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố TH, tỉnh TH với Đại đội kho 29 Bộ chỉ huy quân sự tỉnh TH)

3. Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Luật phí và lệ phí năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Hoàng Văn H phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm nộp vào ngân sách Nhà nước.

Báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là ông Hoàng Văn B vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TN;
- VKSND tỉnh TN;
- VKSND thành phố TN;
- Công an thành phố TN;
- Chi cục THADSTPTN;
- Sở tư pháp tỉnh TH;
- Bị cáo
- Lưu HS; lưu BP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trương Thị Thanh Trúc